

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
MAY THỜI TRANG**

Mã nghề: 5540204

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ... / 2017 /QĐ - CĐN Ngày tháng năm n 2017
của Hiệu Trưởng Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận)*

Ninh Thuận, 2017

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số / 2017/QĐ – CDN, ngày tháng năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận)

Tên nghề: May thời trang

Mã nghề: 5540204

Trình độ đào tạo: Trung cấp.

Hình thức đào tạo: chính qui

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông hoặc tương đương;

(Tốt nghiệp Trung học cơ sở thì học thêm phần văn hoá phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Thời gian đào tạo: 1 đến 2 năm

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Bằng tốt nghiệp Trung cấp.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Trang bị cho người học kiến thức thực tế và lý thuyết tương đối rộng trong phạm vi nghề May thời trang; Kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp; Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc; Kiến thức thực tế về quản lý, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá các quá trình thực hiện trong phạm vi của nghề May thời trang;

- Trang bị cho người học Kỹ năng nhận thức, sáng tạo để xác định, phân tích, đánh giá trong phạm vi rộng; Kỹ năng thực hành nghề nghiệp để giải quyết phần lớn các công việc phức tạp trong phạm vi nghề May thời trang; Kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- *Kiến thức:*

+ Trình bày được nội dung của các môn cơ sở như: vẽ kỹ thuật ngành may, vật liệu may, an toàn lao động,... để thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của nghề may thời trang;

+ Hiểu và biết được một số nguyên, phụ liệu may;

- + Trình bày được nguyên lý hoạt động, tính năng, tác dụng của một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may;
- + Trình bày được phương pháp thiết kế các kiểu quần âu, áo sơ mi và áo Jacket;
- + Biết phương pháp thiết kế mẫu một số loại sản phẩm may;
- + Nắm được công nghệ sản xuất chủ yếu của mã hàng;
- + Biết được phương pháp may các kiểu quần âu, áo sơ mi, áo thun và áo Jacket nữ;
- + Trình bày được quy trình lắp ráp các loại sản phẩm may thời trang.

- Kỹ năng:

- + Lựa chọn được các nguyên, phụ liệu phù hợp với từng kiểu sản phẩm may thời trang;
- + Sử dụng thành thạo một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may;
- + Cắt, may được các kiểu quần âu, sơ mi, áo thun đảm bảo kỹ thuật và hợp thời trang;
- + Thiết kế được các loại mẫu phục vụ cho quá trình may lắp ráp sản phẩm;
- + Có khả năng làm việc độc lập trên các công đoạn lắp ráp sản phẩm thời trang;
- + Thực hiện được các biện pháp an toàn và vệ sinh công nghiệp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Sau khi người học nghề tốt nghiệp cần có năng lực về chuyên môn đã được đào tạo;
- + Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
- + Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;
- + Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Trung cấp nghề học sinh có thể làm việc tại:

- Trực tiếp tham gia sản xuất trong các công đoạn sản xuất của các doanh nghiệp may;
- Tham gia làm việc tại phòng kỹ thuật của các doanh nghiệp may;
- Ngoài ra, học sinh có đủ năng lực có thể tham gia học liên thông lên các bậc học cao hơn để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề.

II. THỜI GIAN CỦA KHOÁ HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU:

II. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

Số lượng mô đun: 19 mô đun/môn học

Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1210 giờ

Khối lượng kiến thức các môn chung/đại cương: 240 giờ

Khối lượng các mô đun/ môn học chuyên ngành: 970 giờ

Số giờ lý thuyết: 190 giờ - Số giờ thực hành: 780 giờ

Thời gian khóa học: 1 đến 2 năm

Trên cơ sở kế thừa các chương trình đào tạo vốn đã rất thành công trước đây của Nhà trường trong những năm đào tạo trình độ Trung cấp, có cân nhắc kỹ lưỡng nhu cầu công việc của sinh viên khi ra trường, đồng thời phát huy tối đa tiềm năng sẵn có về độ ngũ giảng viên, cơ sở vật chất hiện có khoa, của trường và định hướng hội nhập quốc tế. Đồng thời chương trình hướng tới các chuyên ngành sâu hơn, vừa giúp sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về ngành công nghệ ô tô và có thể thực hiện được những công việc yêu cầu chuyên môn cao hơn sau khi tốt nghiệp. Chương trình bao gồm các khối kiến thức phân bổ như sau:

* Kiến thức đại cương:

Các môn chung được thực hiện theo chương trình Trình độ trung cấp nghề có chọn lọc cho phù hợp: - Kỹ năng giao tiếp – Kỹ năng quản lý và làm việc nhóm – Kỹ năng phỏng vấn xin việc làm.

* Kiến thức cơ sở ngành: Các môn học, Mô đun kỹ thuật cơ sở được thực hiện theo chương trình Cao đẳng nghề có chọn lọc cho phù hợp

* Kiến thức chuyên ngành:

(Danh mục các môn học văn hóa Trung học phổ thông và phân bổ thời gian cho từng môn học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong chương trình đào tạo giáo dục Trung cấp chuyên nghiệp. Việc bố trí trình tự học tập các môn học phải theo logic sư phạm, đảm bảo học sinh có thể tiếp thu được các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghề có hiệu quả).

Học sinh tự nguyện đăng ký học chương trình văn hóa.

III. Nội dung chương trình: Thực hiện theo chương trình đào tạo Trình độ Trung cấp nghề có chọn lọc cho phù hợp.

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập		
			Tổng số	Trong đó	
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/thảo luận

I	Các môn học chung/ đại cương	13	240	107	116	17
MH 01	Chính trị	2	30	22	6	2
MH 02	Pháp luật	1	15	11	3	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	3	24	3
MH 04	Giáo dục quốc phòng an ninh	3	45	19	23	3
MH 05	Tin học cơ bản	1	30	7	21	2
MH 06	Tiếng Anh A1	3	60	30	25	5
MH 07	Kỹ năng mềm	2	30	15	14	1
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành/nghề	32	970	190	733	47
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	3	45	25	17	3
MH 8	An toàn lao động	1	15	12	2	1
MH 9	Công nghệ sản xuất	2	30	13	15	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	29	925	165	716	44
MĐ 10	Thiết kế trang phục 1	3	75	30	41	4
MĐ 11	Cắt, May áo sơ mi nam, nữ	6	180	15	157	8
MĐ 12	Cắt, May quần âu nam, nữ	4	150	15	127	8
MĐ 13	Thiết kế trang phục 2	2	30	15	13	2
MĐ 14	Cắt, May áo jacket	3	100	15	80	5
MĐ 15	Thiết kế trang phục 3	2	30	15	13	2
MĐ 16	Cắt, May váy, áo váy	3	100	15	80	5
MĐ 17	Cắt, May trang phục trẻ em	3	75	15	55	5
MĐ 18	Cắt, May thời trang công sở	3	105	30	70	5

III	Thực tập tốt nghiệp	2	80		80	
MĐ 19	Thực tập tốt nghiệp	2	80		80	
TỔNG CỘNG		47	1210	297	849	64

IV. Kiểm tra kết thúc môn học

- Hình thức: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập thực hành
- Thời gian kiểm tra: + Lý thuyết: Không quá 120 phút
+ Thực hành: Không quá 8 giờ

* Kiểm tra kết thúc môn học:

- Mỗi môn học có từ 02 đơn vị học trình (cứ 15 giờ học là 01 đơn vị học trình) trở lên sẽ có một bài kiểm tra hết môn (gọi là bài kiểm tra lý thuyết).
 - Thời gian làm bài kiểm tra hết môn: Tối đa là 120 phút.
 - Bài kiểm tra hết môn có:
 - + Các câu trắc nghiệm khách quan, mỗi câu làm trong khoảng 1~ 5 phút.
 - + Các câu hỏi tự luận, mỗi câu làm trong khoảng 15 phút.
- (Mỗi ĐVHT nên có 10 câu trắc nghiệm khách quan và 01 câu hỏi tự luận)

* Kiểm tra kết thúc mô đun:

- Mỗi bài kiểm tra hết mô đun có hai phần: Phần kiểm tra lý thuyết (đối với mô đun có phần lý thuyết) và phần kiểm tra thực hành.
- Phần kiểm tra lý thuyết có 10 câu trắc nghiệm khách quan, mỗi câu làm trong 1~ 5 phút và 02 câu hỏi tự luận, mỗi câu làm trong 10 phút. Điểm kiểm tra lý thuyết của mô đun được ghi riêng và một bảng (Bảng điểm lý thuyết của mô đun). Nếu người học có điểm dưới 5 thì phải kiểm tra lại lý thuyết của mô đun đó.

– Phần kiểm tra thực hành được đánh giá theo bảng điểm đánh giá quy trình và/hoặc thang điểm đánh giá sản phẩm và/hoặc thang giá trị mức độ thực hiện để đánh giá theo 4 tiêu chí: Quy trình, sản phẩm, an toàn và thái độ.

Thời gian kiểm tra phần thực hành tùy theo từng công việc cụ thể mà quy định.

Kết quả phần kiểm tra thực hành được ghi vào Phiếu đánh giá thực hành mô đun. Nếu kết quả không đạt thì người học sẽ phải kiểm tra lại phần thực hành của mô đun đó.

V. Thi tốt nghiệp

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết	Không quá 120 phút
2	Kiến thức, kỹ năng: - Lý thuyết	Viết	Không quá 120 phút
	- Thực hành	Thực hành bài tập kỹ năng tổng hợp	Không quá 24 giờ

VI. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH, QUY TRÌNH ĐÀO TẠO:

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp các trường trung học phổ thông và tương đương, tốt nghiệp các trường Trung cấp. Quá trình tuyển sinh được thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 9 Điều 4, Chương II của Nghị định Số: 48/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2015 **Nghị định của Chính Phủ** quy định chi tiết một số Điều của của Luật Giáo dục nghề nghiệp Số 74/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 1/7/2015 và chỉ tiêu của UBND tỉnh và ngành giao cụ thể hàng năm.

Quy trình đào tạo: Được thực hiện theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, đào tạo liên thông theo Quy định tại Khoản 5,6,7 Điều 4, Chương II của Nghị định Số: 48/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2015 **Nghị định của Chính Phủ** quy định chi tiết một số Điều của của Luật Giáo dục nghề nghiệp Số 74/2014/QH13.

HIỆU TRƯỞNG